

**HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 84/HĐBT

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 1990

**NGHỊ ĐỊNH**

**Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ về sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất và sáng chế; Điều lệ về nhãn hiệu hàng hóa, Điều lệ kiểu dáng công nghiệp; Điều lệ về giải pháp hữu ích nhằm thi hành Pháp lệnh bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp**

**HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG**

*Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4 tháng 7 năm 1981;*

*Căn cứ Pháp lệnh bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp được công bố theo Lệnh số 13-LCT/HĐNN8 ngày 11 tháng 2 năm 1989 của Chủ tịch Hội đồng Nhà nước;*

*Theo đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật Nhà nước,*

**NGHỊ ĐỊNH**

**Điều 1:**

1- Thay thế các chương II, IV và V của Điều lệ về sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất và sáng chế ban hành kèm theo Nghị định 31/CP ngày 23/1/1981 đã được sửa đổi theo Quyết định 92-HĐBT ngày 5/8/1986 của Hội đồng Bộ trưởng (sau đây gọi là Điều lệ 31/CP) bằng các chương mới tương ứng theo phụ lục 1 đính kèm. (1)

2- Việc thay thế nêu ở khoản 1 điều này không áp dụng đối với việc bảo hộ:

- Các giống cây, giống con;

- Các phương pháp phòng bệnh, chẩn đoán bệnh và chữa bệnh cho người, súc vật và cây trồng.

**Điều 2:**

1- Hủy bỏ điều 2, khoản 2 điều 7, khoản 2 điều 10 và khoản 3 điều 17 của Điều lệ về Nhãn hiệu hàng hóa ban hành kèm theo Nghị định 197/HĐBT ngày 14/2/1982 của Hội đồng Bộ trưởng (sau đây gọi là Điều lệ 197/HĐBT).

2- Sửa đổi các khoản 1,3,4 điều 1, khoản 1 điều 3, khoản 1 điều 5, khoản 1 và 2 điều 6, khoản 2 điều 17 và các điều 8, 9, 12, 13, 14, 16 của Điều lệ 197/HĐBT theo phụ lục 2 đính kèm. (1)

Sau khi đã được sửa đổi, các điều từ 3 đến 19 được đánh số lại tương ứng thành các điều từ 2 đến 18.

3- Trong thời hạn 2 năm tính từ ngày Nghị định này có hiệu lực, các nhãn hiệu hàng hóa đang được sử dụng mà chưa được đăng ký, bắt buộc phải được đăng ký theo Điều lệ

197/HĐBT. Trong thời hạn trên, các tranh chấp về quyền ưu tiên vẫn được xem xét theo nguyên tắc: quyền ưu tiên thuộc về người chứng minh được rằng nhãn hiệu hàng hóa đã được mình sử dụng trước một cách rộng rãi trên thị trường.

**Điều 3:**

Sửa đổi, bổ sung điều 2, điều 6, điều 9, các khoản 3, 4 điều 10, điều 12, điều 15, khoản 2 điều 16, điều 17, các khoản 1, 3 điều 20, khoản 1 điều 21, điều 24, điều 25 và điều 26 của Điều lệ về kiểu dáng công nghiệp ban hành kèm theo Nghị định 85/HĐBT ngày 13/5/1988 của Hội đồng Bộ trưởng theo phụ lục 3 đính kèm. (1)

**Điều 4:**

1- Hủy bỏ khoản 1 điều 4, khoản g điều 6, các khoản 3, 4, 5 điều 18 của Điều lệ về Giải pháp hữu ích ban hành kèm theo Nghị định 200/HĐBT ngày 28/12/1988 của Hội đồng Bộ trưởng (sau đây gọi là Điều lệ 200/HĐBT).

2- Sửa đổi khoản 1 điều 2, khoản 3, khoản 4 điều 7, các điều 8, 10, khoản 2 điều 13, khoản 3 điều 15 và điều 19 của Điều lệ 200/HĐBT theo phụ lục 4 đính kèm. (1)

**Điều 5:**

1- Các Bằng tác giả sáng chế đã cấp trước ngày công bố Pháp lệnh bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp (sau đây gọi là Pháp lệnh) và các bằng tác giả sáng chế được cấp trên cơ sở xem xét đơn đăng ký sáng chế nộp trước ngày công bố pháp lệnh như quy định ở khoản 1 điều 6 của Nghị định này vẫn được duy trì hiệu lực theo quy định của Điều lệ 31/CP.

2- Các bằng sáng chế độ quyền, Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hóa đã cấp trước ngày công bố Pháp lệnh được tiếp tục duy trì hiệu lực theo các Điều lệ 31/CP, Điều lệ 197/HĐBT đã được sửa đổi, bổ sung như quy định ở các điều 1, 2 của Nghị định này.

**Điều 6:**

1- Các đơn xin cấp Bằng tác giả sáng chế nộp trước ngày công bố pháp lệnh tiếp tục được xem xét theo quy định của Điều lệ 31/CP.

2- Các đơn xin cấp Bằng sáng chế độc quyền, Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hóa, Giấy chứng nhận kiểu dáng công nghiệp, bằng độc quyền giải pháp hữu ích đã nộp trước ngày công bố pháp lệnh được xem xét theo các điều lệ tương ứng đã được sửa đổi, bổ sung như quy định ở các điều 1, điều 2, điều 3 và điều 4 của Nghị định này.

**Điều 7:**

1- Các giống cây, giống con cũng như các phương pháp phòng bệnh, chẩn đoán bệnh và chữa bệnh cho người, súc vật và cây trồng vẫn được bảo hộ theo Điều lệ 31/CP trong lúc chưa có quy định khác.

2- Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật Nhà nước phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm, Bộ Y tế và các Bộ có liên quan nghiên cứu trình Hội đồng Bộ trưởng hình thức công nhận và chế độ khuyến khích tác giả giống cây, giống con cũng như tác giả các phương pháp phòng bệnh, chẩn đoán bệnh và chữa bệnh cho người, súc vật và cây trồng.

**Điều 8:**

1- Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật Nhà nước có nhiệm vụ tổ chức, chỉ đạo việc thực hiện các chính sách của Nhà nước trong lĩnh vực hoạt động sở hữu công nghiệp và chịu trách nhiệm đối với sự phát triển toàn diện hoạt động sở hữu công nghiệp trong cả nước.

Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật Nhà nước quy định cụ thể tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn của người đại diện sở hữu công nghiệp.

2- Cục Sáng chế thuộc Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật Nhà nước là cơ quan Nhà nước quản lý hoạt động sở hữu công nghiệp có trách nhiệm giúp Chủ nhiệm Ủy ban thực hiện nhiệm vụ nói trên, tiến hành các thủ tục công nhận quyền sở hữu công nghiệp, xét và cấp Giấy đăng ký cho người đại diện sở hữu công nghiệp và phối hợp với các tổ chức xã hội trong việc phát triển các hoạt động sở hữu công nghiệp cũng như phòng trào sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất của quần chúng.

**Điều 9:**

Các Bộ, Ủy ban Nhà nước, các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng, Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm đối với sự phát triển các hoạt động sở hữu công nghiệp và hoạt động sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất trong phạm vi quản lý của mình.

Cơ quan quản lý khoa học và kỹ thuật (cấp tương ứng) có trách nhiệm giúp Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước, Thủ trưởng các cơ quan thuộc Hội đồng Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc trung ương thực hiện nhiệm vụ nói trên.

**Điều 10:**

Chủ nhiệm ủy ban Khoa học và Kỹ thuật Nhà nước có trách nhiệm hướng dẫn và trong trường hợp cần thiết, phối hợp với Thủ trưởng các Bộ, ngành có liên quan hướng dẫn việc thi hành Nghị định này.

**Điều 11:**

Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**TM. HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**  
(Đã ký)

**Võ Văn Kiệt**